

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI

HỌC KỲ: 1
HỆ: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NĂM HỌC: 2025 - 2026
KHÓA: 21

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
1	15/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Luật hành chính Việt Nam(ALV231)_3		3	Viet90p(M)	90	137	4	201GK2,202 GK2,203 GK2,204 GK2	BM Luật
	15/12/2025	Ca 1 (07:30-08:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	212	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 503GK1-PM, 504GK1-PM,502GK1-PM	BM Tài chính
	15/12/2025	Ca 2 (08:30-09:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	212	6	405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM, 503GK1-PM,504GK1-PM,103GK1-PM	BM Tài chính
	15/12/2025	Ca 3 (09:30-10:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	211	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM, 504GK1-PM	BM Tài chính
	15/12/2025	Ca 4 (10:30-11:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	211	6	405GK1-PM,501GK1 (PM),502GK1-PM, 103GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Tài chính
	15/12/2025	Ca 5 (13:30-14:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	211	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM),502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Tài chính
	15/12/2025	Ca 6 (14:30-15:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	211	6	501GK1 (PM),502GK1-PM,503GK1-PM, 504GK1-PM,103GK1-PM, 405GK1-PM	BM Tài chính
	15/12/2025	Ca 7 (15:30-16:15)	Tài chính tiền tệ(FAM231)_3		3	TNTM45p(M)	45	211	6	103GK1-PM,405GK1-PM, 501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Tài chính
	19/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Luật dân sự Việt Nam 2(VCC232)_3		3	Viet90p(M)	90	143	4	201GK2,202 GK2,203 GK2,204 GK2	BM Luật
	19/12/2025	Ca 1 (07:30-08:20)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM50p(M)	50	191	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM, 503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế



TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
2	19/12/2025	Ca 2 (08:30-09:20)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM50p(M)	50	191	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1(PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	19/12/2025	Ca 3 (09:30-10:20)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM50p(M)	50	191	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1(PM), 502GK1-PM, 503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	19/12/2025	Ca 4 (10:30-11:20)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM50p(M)	50	191	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1(PM),502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	19/12/2025	Ca 5 (13:30-14:20)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM50p(M)	50	196	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1(PM), 502GK1-PM, 503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	19/12/2025	Ca 6 (14:30-15:20)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM50p(M)	50	191	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1(PM),502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	19/12/2025	Ca 7 (15:30-16:20)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM50p(M)	50	191	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1(PM),502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	19/12/2025	Ca 8 (16:30-17:20)	Nguyên lý thống kê(PSE231)_3		3	TNTM50p(M)	50	191	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1(PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
3	22/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Luật hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm(CRC231)_3		3	Viet90p(M)	90	140	4	208NĐ2,106NĐ2,107NĐ2,108NĐ2	BM Luật
	22/12/2025	Ca 1 (07:30-08:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	TNTM45p(M)	45	125	4	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1(PM),504GK1-PM	BM Quản trị nhân lực
	22/12/2025	Ca 2 (08:30-09:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	TNTM45p(M)	45	125	4	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1(PM),504GK1-PM	BM Quản trị nhân lực
	22/12/2025	Ca 3 (09:30-10:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	TNTM45p(M)	45	125	4	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1(PM),504GK1-PM	BM Quản trị nhân lực
	22/12/2025	Ca 4 (10:30-11:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	TNTM45p(M)	45	124	4	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1(PM),504GK1-PM	BM Quản trị nhân lực

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
4	23/12/2025	Ca 1 (07:30-08:15)	Marketing căn bản(PMA231)_3		3	TNTM45p(M)	45	130	4	103GK1-PM,405GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Marketing
	23/12/2025	Ca 2 (08:30-09:15)	Marketing căn bản(PMA231)_3		3	TNTM45p(M)	45	130	4	103GK1-PM,405GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Marketing
	23/12/2025	Ca 3 (09:30-10:15)	Marketing căn bản(PMA231)_3		3	TNTM45p(M)	45	130	4	103GK1-PM,405GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Marketing
	23/12/2025	Ca 4 (10:30-11:15)	Marketing căn bản(PMA231)_3		3	TNTM45p(M)	45	130	4	103GK1-PM,405GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Marketing
	23/12/2025	Ca 5 (13:30-14:15)	Marketing căn bản(PMA231)_3		3	TNTM45p(M)	45	130	4	103GK1-PM,405GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Marketing
	23/12/2025	Ca 6 (14:30-15:15)	Marketing căn bản(PMA231)_3		3	TNTM45p(M)	45	130	4	103GK1-PM,405GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Marketing
	23/12/2025	Ca 7 (15:30-16:15)	Marketing căn bản(PMA231)_3		3	TNTM45p(M)	45	129	4	103GK1-PM,405GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Marketing
	23/12/2025	Ca 8 (16:30-17:15)	Marketing căn bản(PMA231)_3		3	TNTM45p(M)	45	129	4	503GK1-PM,504GK1-PM,103GK1-PM,405GK1-PM	BM Marketing
5	26/12/2025	Ca 1 (07:30-08:00)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2		2	TNTM30p(M)	30	156	5	103GK1-PM,405GK1-PM,502GK1-PM, 503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	26/12/2025	Ca 2 (08:10-08:40)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2		2	TNTM30p(M)	30	156	5	103GK1-PM,405GK1-PM,502GK1-PM, 503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	26/12/2025	Ca 3 (08:50-09:20)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2		2	TNTM30p(M)	30	156	5	103GK1-PM,405GK1-PM,502GK1-PM, 503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	26/12/2025	Ca 4 (09:30-10:00)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2		2	TNTM30p(M)	30	156	5	103GK1-PM,405GK1-PM,502GK1-PM, 503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	27/12/2025	Ca 2 (08:10-08:40)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	TNTM30p(M)	30	202	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1-PM, 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
6	27/12/2025	Ca 3 (08:50-09:20)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	TNTM30p(M)	30	202	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	27/12/2025	Ca 4 (09:30-10:00)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	TNTM30p(M)	30	202	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	27/12/2025	Ca 8 (14:10-14:40)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	TNTM30p(M)	30	202	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	27/12/2025	Ca 9 (14:50-15:20)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	TNTM30p(M)	30	202	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
7	30/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Soạn thảo văn bản kinh doanh và quản lý(WBM231)_3		3	THTM 90p(M)	90	170	5	103GK1-PM,405GK1-PM,502GK1-PM, 503GK1-PM,504GK1-PM	BM Quản trị nhân lực
	30/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Luật kinh tế căn bản(ELA231)_3		3	Viet90p(M)	90	78	2	201GK2,202 GK2	BM Luật
	30/12/2025	Ca 1 (07:30-11:30)	Kế toán tài chính 1(FIA331)_3		3	Vấn đáp (M)	240	107	2	204 GK2,203 GK2	BM Kế toán tài chính
	30/12/2025	Ca 2 (13:30-17:30)	Kế toán tài chính 1(FIA331)_3		3	Vấn đáp (M)	240	108	2	204 GK2,203 GK2	BM Kế toán tài chính
	30/12/2025	Ca 1 (07:30-08:00)	Thương mại điện tử(ECM331)_3		3	TNTM30p(M)	30	150	5	103GK1-PM,405GK1-PM,502GK1-PM, 503GK1-PM,504GK1-PM	BM Kinh doanh
	30/12/2025	Ca 2 (08:10-08:40)	Thương mại điện tử(ECM331)_3		3	TNTM30p(M)	30	149	5	103GK1-PM,405GK1-PM,502GK1-PM, 503GK1-PM,504GK1-PM	BM Kinh doanh
	31/12/2025	Ca 1 (07:30-09:00)	Phương pháp nghiên cứu khoa học(SRM231)_3		3	Viet90p(M)	90	126	4	202 GK2,203 GK2,301GK2,201GK2	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	31/12/2025	Ca 1 (07:30-09:00)	Ra quyết định quản trị(MDM231)_3		3	Viet90p(M)	90	229	6	102GK2,304 GK2,401 GK2,402 GK2,403 GK2,404 GK2	BM Kinh doanh
	31/12/2025	Ca 3 (09:30-10:15)	Cơ sở văn hóa Việt Nam(VCF331)_3		3	TNTM45p(M)	45	72	3	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM)	BM Du lịch

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
8	31/12/2025	Ca 3 (09:30-10:15)	Lịch sử nhà nước và pháp luật(HSV231)_3		3	TNTM45p(M)	45	71	2	502GK1-PM,503GK1-PM	BM Luật
	31/12/2025	Ca 4 (10:30-11:15)	Kinh tế quốc tế(INE331)_3		3	TNTM45p(M)	45	93	3	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM)	BM Logistics
	31/12/2025	Ca 4 (10:30-11:15)	Lịch sử nhà nước và pháp luật(HSV231)_3		3	TNTM45p(M)	45	71	2	502GK1-PM,503GK1-PM	BM Luật
	31/12/2025	Ca 1 (07:30-11:30)	Kế toán tài chính 1(FIA331)_3		3	Vấn đáp (M)	240	108	2	303 GK2,302 GK2	BM Kế toán tài chính
	31/12/2025	Ca 1 (07:30-08:20)	Logistics và Vận tải quốc tế(LIT331)_3		3	TNTM50p(M)	50	83	3	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM)	BM Logistics
	31/12/2025	Ca 2 (08:30-09:20)	Logistics và Vận tải quốc tế(LIT331)_3		3	TNTM50p(M)	50	82	3	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM)	BM Logistics
9	05/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	199	5	206NĐ2,207NĐ2,208NĐ2,106NĐ2,107NĐ2	Viện QT GD&ĐM
	05/01/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	198	5	106NĐ2,107NĐ2,206NĐ2,207NĐ2,208NĐ2	Viện QT GD&ĐM
10	06/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	198	5	106NĐ2,107NĐ2,206NĐ2,207NĐ2,208NĐ2	Viện QT GD&ĐM
	06/01/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	198	5	106NĐ2,107NĐ2,206NĐ2,207NĐ2,208NĐ2	Viện QT GD&ĐM
11	07/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	198	5	106NĐ2,107NĐ2,206NĐ2,207NĐ2,208NĐ2	Viện QT GD&ĐM
	07/01/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	198	5	106NĐ2,107NĐ2,206NĐ2,207NĐ2,208NĐ2	Viện QT GD&ĐM
12	08/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	198	5	106NĐ2,107NĐ2,206NĐ2,207NĐ2,208NĐ2	Viện QT GD&ĐM
	08/01/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 3(ENG133)_3		3	Vấn đáp (M)	240	198	5	106NĐ2,107NĐ2,206NĐ2,207NĐ2,208NĐ2	Viện QT GD&ĐM

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
13	09/01/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_Kế toán 1_Lớp.01)	1	TH ngoài trời	120	84	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	09/01/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_Kế toán 2_Lớp.02)	1	TH ngoài trời	120	85	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	09/01/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_Kế toán 4_Lớp.04)	1	TH ngoài trời	120	39	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	09/01/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_Kinh tế_Lớp.13)	1	TH ngoài trời	120	64	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	09/01/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_KTĐT+KTPT_Lớp.14)	1	TH ngoài trời	120	56	1	Quảng trường SV4	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	09/01/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_Kế toán 3_Lớp.03)	1	TH ngoài trời	120	84	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	09/01/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_LKT 1_Lớp.20)	1	TH ngoài trời	120	79	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	09/01/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_LKT 2_Lớp.21)	1	TH ngoài trời	120	63	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	09/01/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_Logistics 1_Lớp.18)	1	TH ngoài trời	120	85	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
14	10/01/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_Logistics 2_Lớp.19)	1	TH ngoài trời	120	87	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	10/01/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_Marketing 1_Lớp.09)	1	TH ngoài trời	120	71	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	10/01/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_Marketing 2_Lớp.10)	1	TH ngoài trời	120	87	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	10/01/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_Marketing 3+KDQT_Lớp.11)	1	TH ngoài trời	120	94	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
	10/01/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_QTDV DL&LH_Lớp.12)	1	TH ngoài trời	120	80	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	10/01/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_QTKD 1_Lớp.15)	1	TH ngoài trời	120	69	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	10/01/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_QTKD 2_Lớp.16)	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	10/01/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_QTKD 3_Lớp.17)	1	TH ngoài trời	120	78	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
15	11/01/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_TCNH 1_Lớp.05)	1	TH ngoài trời	120	78	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	11/01/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_TCNH 2_Lớp.06)	1	TH ngoài trời	120	97	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	11/01/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_QTNL 1+QLC_Lớp.07)	1	TH ngoài trời	120	82	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	11/01/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất III(PHE113)_1	Giáo dục thể chất III-1-25 (K21_QTNL 2_Lớp.08)	1	TH ngoài trời	120	71	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 1 năm 2025

Người lập



Nguyễn Hải Khanh

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ
VÀ QUẢN TRỊ
KINH DOANH
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Nguyễn Đức Dũng